

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán
ngân sách địa phương năm 2017

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 718/TB-KVI ngày 09/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I về việc thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Kim Bảng;

Căn cứ biên bản kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực I ngày 20/4/2018 tại huyện Kim Bảng;

Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng thông báo công khai tình hình thực hiện thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà năm 2017 đến thời điểm 31/12/2018, cụ thể như sau:

A. Các văn bản triển khai thực hiện

- Thực hiện Công văn số 2672/UBND-KT ngày 18/9/2018 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Kết luận của kiểm toán nhà nước; Văn bản số 2995/UBND-KT ngày 16/10/2018 v/v chấn chỉnh công tác quản lý và sử dụng NSNN theo ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán

- UBND huyện có Công văn số 943/CV-UBND ngày 12/10/2018 đơn đốc gửi trực tiếp cho các đơn vị có những nội dung kiểm toán kiến nghị và báo cáo kết quả về Phòng Tài chính Kế hoạch để tổng hợp báo cáo Kiểm toán NN khu vực I và Sở Tài chính tỉnh Hà Nam.

B. Kết quả thực hiện kiến nghị đến ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Kiến nghị xử lý tài chính	Số tiền kiến nghị (đ)	Đã thực hiện (đ)	Chưa thực hiện (đ)	Tỷ lệ % thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng	41.565.017.130	31.752.305.222	9.812.711.908	76,4	
I	Kiến nghị về thuế, phí	2.857.839.174	0	2.857.839.174	0	
<i>1</i>	<i>Tăng thu NSNN</i>	<i>660.479.181</i>	<i>0</i>	<i>660.479.181</i>	<i>0</i>	Phụ lục 07a/BBKT-NSDP
a	Thuế GTGT	271.268.813	0	271.268.813	0	
b	Thuế TNDN	15.998.439	0	15.998.439	0	
c	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	
d	Phí môi trường	0	0	0	0	
e	Thu bảo vệ và PT đất trồng lúa nước	0	0	0	0	
g	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	185.039.220	0	185.039.220	0	

STT	Kiến nghị xử lý tài chính	Số tiền kiến nghị (đ)	Đã thực hiện (đ)	Chưa thực hiện (đ)	Tỷ lệ % thực hiện	Ghi chú
h	Thu hồi hoàn thuế GTGT	0	0	0	0	
i	Giảm phải thu NSNN	204.171.148	0	204.171.148	0	
2	Giảm phải nộp NSNN	0	0	0	0	
3	Giảm lỗ chuyển năm sau	2.197.359.993	0	2.197.359.993	0	Phụ lục 07a/BBKT-NSDP
II	Thu hồi, nộp NS các khoản thu, chi sai quy định	263.348.222	263.348.222	0	100	
1	Chi thường xuyên	21.143.222	21.143.222	0	100	Phụ lục số 08/BBKT-NSDP
2	Chi đầu tư XDCB	242.205.000	242.205.000	0	100	Phụ lục số 06/BBKT-NSDP
III	Nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	38.029.836.537	31.488.957.000	6.540.879.537	82,8	Phụ lục số 08/BBKT-NSDP
	Chi thường xuyên	38.029.836.537	31.488.957.000	6.540.879.537	82,8	
IV	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	243.442.635	0	243.442.635	0	
1	Chi thường xuyên	243.442.635	0	243.442.635	0	Phụ lục số 08/BBKT-NSDP
2	Chi đầu tư XDCB	0	0	0		
V	Hoàn trả nguồn	170.550.562	0	170.550.562	0	Phụ lục số 08/BBKT-NSDP
	Chi thường xuyên	170.550.562	0	170.550.562	0	

I. Kiến nghị các đơn vị được kiểm toán điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Các đơn vị đã thực hiện điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện và hướng dẫn Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Kim Bảng triển khai thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017 tại huyện Kim Bảng.

II. Kiến nghị xử lý tài chính của Kiểm toán nhà nước tổng số tiền: 41.565.017.130 đồng

1. Tổng số kiến nghị đã thực hiện là: 31.752.305.222 đồng đạt 76,4%, trong đó:

Thu hồi, nộp NS các khoản thu, chi sai quy định: 263.348.222 đồng; Nộp NSNN các khoản phải nộp nhưng chưa nộp: 31.488.957.000 đồng

2. Tổng số kiến nghị chưa thực hiện là: 9.812.711.908 đồng chiếm 23,6%, bao gồm:

- Tăng thu NSNN là: 660.479.181 đồng.
- Giảm lỗ chuyển năm sau: 2.197.359.993 đồng
- Nộp ngân sách các khoản phải nộp nhưng chưa nộp: 6.540.879.537 đồng
- Giảm dự toán giảm thanh toán năm sau: 243.442.635 đồng
- Hoàn trả nguồn: 170.550.562 đồng.

Nguyên nhân: Do các đơn vị gặp khó khăn về tài chính nên chưa hoàn thành việc nộp NSNN, các đơn vị tiếp tục thực hiện nộp NSNN năm 2019. Mặt khác, các đơn vị chưa chủ động thực hiện còn phải nhắc nhở đôn đốc.

3. Kiến nghị khác của KTNN:

Đề nghị UBND huyện Kim Bảng chỉ đạo thực hiện: Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ hoàn công và xác định lại chi phí đối với các công tác chưa quy định quy cách vật liệu, vị trí đầu nối (do thiết kế, hoàn công chưa quy định lát đá bậc tam cấp là đá Granit tự nhiên hay đá Granit nhân tạo; đèn chiếu sáng sân chưa quy định rõ ràng là bóng 1000W; cáp đầu nối 2x2,5mm và ống nhựa PPR nối bằng p/p hàn, dài 6m, ĐK 50mm chưa quy định rõ ràng vị trí đầu nối). (Chi tiết Phụ biểu số 6/BBKT-NSDP)

Chỉ đạo xã Tượng Lĩnh đôn đốc thu tiền sử dụng đất của các hộ còn nợ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất số tiền 1.608.600.000 đồng (chi tiết phụ biểu số 9/BBKT-NSDP)

Kiểm tra rà soát lại việc bố trí vốn cho các dự án chưa thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn và báo cáo HĐND huyện xem xét quyết định.

4. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách nhà nước

4.1. Đối với lĩnh vực thu ngân sách

- Chi cục thuế đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị được kiểm tra, đối chiếu thuế thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNDN tăng thêm và giảm thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau; giảm các khoản phải thu NSNN do KTNN xác định (Chi tiết Phụ lục số 07, 7a/BBKT-NSDP)

- Đối với những doanh nghiệp KTNN phát hiện tăng doanh thu và tăng thuế GTGT tương ứng nhưng chưa xác định thuế TNDN liên quan đến doanh thu tăng do chưa đủ cơ sở xác định chi phí tương ứng; Đề nghị cơ quan thuế theo dõi việc kê khai tính thuế TNDN của các doanh nghiệp đối với các khoản doanh thu do KTNN xác định tăng thêm (Chi tiết tại phụ lục số 7c/BBKT-NSDP)

- Tăng cường đôn đốc các đơn vị nộp kịp thời các khoản phải nộp vào NSNN; công tác kiểm tra, kiểm soát hồ sơ của người nộp thuế để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật thuế; xử phạt theo quy định đối với doanh nghiệp qua đối chiếu thuế, KTNN phát hiện tăng số thuế phải nộp.

4.2. Đối với lĩnh vực chi ngân sách

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc lập, giao dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết theo lĩnh vực, phân bổ dự toán đảm bảo nội dung, nhiệm vụ chi ...và trong việc bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật NSNN; công tác bố trí vốn đầu tư cho các dự án đảm bảo theo quy định. Thực hiện quy định về việc thực hiện cơ chế tự chủ, khoán biên chế, giao dự toán cho đơn vị cần chỉ rõ kinh phí nhiệm vụ đặc thù giao tự chủ.

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc giao kinh phí sự nghiệp giáo dục nguồn không tự chủ sang nguồn tự chủ của Phòng giáo dục và Đào tạo; Hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn nhiệm vụ không thuộc phân cấp ngân sách cấp huyện...

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị được kiểm tra đối chiếu trong

việc chứng từ chưa đầy đủ thông tin cần thiết; mua sắm không tổ chức đấu thầu theo quy định...

- Chấn chỉnh việc các xã sử dụng nguồn thu từ đất, thu các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất để mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ thường xuyên phát sinh trên địa bàn xã; việc bố trí vốn cho các dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư trung hạn.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện tăng cường hơn nữa trong công tác kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị dự toán, các xã trong quản lý tài chính, tài sản công, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót; cấp kinh phí theo nguồn tự chủ, không tự chủ.

5. Kiến nghị đối với HĐND huyện

Giám sát các đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ kiến nghị kiểm toán trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công như đã nêu trong biên bản kiểm toán.

6. Kiến nghị đối với Sở Tài chính tỉnh Hà Nam

Theo dõi giám trừ cấp phát năm sau đối với kinh phí bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi năm 2017 số tiền 1.538.663.000 đồng (kinh phí thực hiện các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội)

Thực hiện: Các nội dung kiến nghị của KTNN khu vực I, HĐND-UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, các đơn vị dự toán, các xã thị trấn chấn chỉnh rút kinh nghiệm và thực hiện nghiêm túc những kết luận của KTNN. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát các đơn vị thực hiện.

Sở Tài chính đã giám trừ cấp phát kinh phí thực hiện các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội 1.538.663.000 đồng (*Theo Thông báo số 3102/STC-QLNS ngày 21/12/2018 của Sở Tài chính*).

Trên đây là nội dung công khai kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực I đối với ngân sách địa phương năm 2017 tại huyện Kim Bảng đến hết ngày 31/12/2018./.

Nơi nhận:

- TT HU, HĐND (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



Phạm Hồng Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Phụ lục số 06/BBKT-NSDP



Số TT	Tên dự án	Ban QLDA	Số báo cáo	Giá trị được kiểm toán	Số kiểm toán xác định	Chênh lệch	Trong đó			Cấp phát đến thời điểm kiểm toán	Kiến nghị xử lý			
							Sai KL	Sai ĐM	Sai khác		Thu hồi	Giảm cấp phát thanh toán	Giảm giá trúng thầu	Khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11
	Tổng cộng		29,009,190,000	28,608,527,000	28,199,324,000	-409,203,000	-196,364,000	-45,840,000	-166,998,000	29,009,190,000	242,205,000	-	-	166,998,000
1	Giá trị QT được duyệt		29,009,190,000	28,608,527,000	28,199,324,000	-409,203,000	-196,364,000	-45,840,000	-166,998,000	29,009,190,000	242,205,000	-	-	166,998,000
1	Dự án Xây dựng đường DH 04 (đoạn từ QL21B đến đường N8-2) thị trấn Quế, huyện Kim Bảng	BQLDA ĐTXD công trình - UBND huyện Kim Bảng	6,388,334,000	6,305,371,000	6,235,188,000	-70,183,000	-70,183,000	0	0	6,388,334,000	70,183,000			
1.1	Chi phí XD		5,851,193,000	5,851,193,000	5,781,010,000	-70,183,000	-70,183,000			5,851,193,000	70,183,000			
1.2	Chi phí khác (tư vấn, QLDA, khác)		537,141,000	454,178,000	454,178,000	0				537,141,000				
2	Dự án Nhà làm việc các cơ quan Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Kim Bảng	BQLDA ĐTXD công trình - UBND huyện Kim Bảng	6,958,742,000	6,789,744,000	6,718,713,000	-71,031,000	-25,190,000	-45,840,000	-	6,958,742,000	71,031,000	-	-	-
2.1	Chi phí XD		6,234,491,000	6,234,491,000	6,163,460,000	-71,031,000	-25,190,000	-45,840,000		6,234,491,000	71,030,000			
2.2	Chi phí khác (tư vấn)		724,251,000	555,253,000	555,253,000					724,251,000				
3	Dự án Các hạng mục phụ trợ khu Trụ sở Huyện ủy-UBND huyện Kim Bảng	BQLDA ĐTXD công trình - UBND huyện Kim Bảng	9,162,769,000	9,162,769,000	9,070,188,000	-92,581,000	-92,581,000	0	0	9,162,769,000	92,581,000			
3.1	Chi phí XD		8,526,387,000	8,526,387,000	8,433,806,000	-92,581,000	-92,581,000			8,526,387,000	92,581,000			

3.2	Chi phí khác (tư vấn, QLDA, khác)		636,382,000	636,382,000	636,382,000					636,382,000			
4	Dự án Khu thể thao huyện Kim Bảng	BQLDA ĐTXD công trình - UBND huyện Kim Bảng	6,499,345,000	6,350,643,000	6,175,235,000	-175,408,000	-8,410,000	0	-166,998,000	6,499,345,000	8,410,000		166,998,000
4.1	Chi phí XD		5,813,664,000	5,813,664,000	5,638,256,000	-175,408,000	-8,410,000		-166,998,000	5,813,664,000	8,410,000		166,998,000
4.2	Chi phí khác (tư vấn, QLDA, khác)		685,681,000	536,979,000	536,979,000					685,681,000			

Ghi chú:

1. Sai khác:

Do thiết kế, hoàn công chưa quy định lát đá bậc tam cấp là đá Granit tự nhiên hay đá granit nhân tạo; đèn chiếu sáng sân chưa ruy định rõ ràng là bóng 1000W; cáp đầu nối 2x2,5mm, và ống nhựa PPR nối bằng p/p hàn, dài 6 m, ĐK 50 mm chưa quy định rõ ràng vị trí đầu nối (Dự án Khu thể thao huyện Kim Bảng)

2. Xử lý khác:

Đề nghị kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ hoàn công và xác định lại chi phí đối với các công tác chưa quy định quy cách vật liệu, vị trí đầu nối (do thiết kế, hoàn công chưa quy định lát đá bậc tam cấp là đá Granit tự nhiên hay đá granit nhân tạo; đèn chiếu sáng sân chưa ruy định rõ ràng là bóng 1000W; cáp đầu nối 2x2,5mm, và ống nhựa PPR nối bằng p/p hàn, dài 6 m, ĐK 50 mm chưa quy định rõ ràng vị trí đầu nối) (Dự án Khu thể thao huyện Kim Bảng)

TỔNG HỢP CÁC PHÁT HIỆN SAI SỐ VỀ THUẾ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017
Tại Chi cục Thuế huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị/Chỉ tiêu	Mã số thuế	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
	Tổng cộng		2,857,839,174		
I	Thuế GTGT		644,480,742		
1	Công ty xây dựng công trình Quyết Thắng	'0700206736	127,172,000	Do chưa kê khai thuế GTGT đầu ra tương ứng với khối lượng nghiệm thu đến 31/12/2017.	
2	Công ty TNHH Vững Phúc	'0700261688	126,363,636	Do chưa kê khai thuế GTGT đầu ra đối với hàng hóa đã bán trong kỳ.	
3	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Anh Anh	070065437	45,247,106	Do chưa kê khai thuế GTGT đầu ra tương ứng với khối lượng nghiệm thu đến 31/12/2017.	
4	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thanh Sơn	0700432397	345,698,000	Do chưa kê khai thuế GTGT đầu ra tương ứng với khối lượng nghiệm thu đến 31/12/2017.	
II	Thuế TNDN		15,998,439		
1	Công ty TNHH Vững Phúc	'0700261688	970,093	Do kết chuyển doanh thu, giá vốn của hàng đã bán trong kỳ chưa kê khai doanh thu.	
2	Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn	0700228592	15,028,346	Do giảm chi phí trả trước (<i>phân bổ chi phí sửa chữa lớn tài sản</i>) kết chuyển vào giá vốn chưa phù hợp.	
III	Giảm lỗ		2,197,359,993		
1	Công ty TNHH Vật liệu BATA	0700774432	1,105,670,071	Do kết chuyển nguyên vật liệu vào giá vốn hàng bán trong kỳ không phù hợp.	
2	Công ty Cổ phần Xây dựng 1 – 5	0700252556	1,006,709,922	Do giảm giá vốn tương ứng giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành bị cắt giảm theo kết luận của Cơ quan thanh tra kiểm tra (<i>đơn vị đã ghi giảm doanh thu và thuế GTGT tương ứng</i>).	
3	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Công trình Trường Thịnh	0700187240	84,980,000	Do loại trừ chi phí nhân công chứng từ không đúng quy định.	

TỔNG HỢP DOANH THU DO KIỂM TOÁN XÁC ĐỊNH TĂNG NHƯNG CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC CHI PHÍ TƯƠNG ỨNG



Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số thuế	Tên công trình	Doanh thu chưa kê khai	Ghi chú
I	Doanh nghiệp do Chi cục Thuế huyện Kim Bảng quản lý			5,181,171,058	
1	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Anh Anh	0700654375	Công trình tổ hợp sản xuất ô tô VINFAST hạng mục cung cấp thép góc mạ kẽm nhúng nóng	452,471,058	
2	Công ty Xây dựng Công trình Quyết Thắng	0700206736	Công trình trường THCS Trung Nghĩa huyện Yên Phong hạng mục cải tạo, nâng cấp sân vườn bồn cây, rãnh thoát nước, nhà để xe, chống thấm mái nhà Ớp học số 3	410,037,273	
			Công trình cải tạo nhà làm việc khối dân huyện Yên Phong	499,260,909	
			Công trình xây mới công viên cây xanh bên cạnh đài tưởng niệm liệt sỹ huyện Yên Phong	362,421,818	
3	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thanh Sơn	0700432397	Công trình xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liêm Sơn huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam	3,456,980,000	



Phụ lục số 08/BBKT-NSDP

CHI TIẾT CÁC PHÁT HIỆN SAI SÓT VỀ CHỈ SỐ NSNN NĂM 2017 TẠI HUYỆN KIM BẢNG

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	38,464,972,956		
I	Nộp vào ngân sách các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	38,029,836,537		
1	Văn phòng HĐND và UBND	1,053,000	Số dư TK tiền gửi (tiền điện) của cửa hàng rau sạch trả Văn phòng UBND huyện và Văn phòng UBND huyện đã quyết toán NSNN tiền điện	
2	Xã Trưng Lĩnh	6,432,854,537	Thu tiền sử dụng đất tồn trên TK tiền gửi 3723 là 6.542.649.537đ, trừ 109.795.000đ lệ phí đấu giá) chưa nộp kịp thời vào NSNN (đến thời điểm kiểm toán 10/4/2018 chưa nộp)	
3	Xã Tân Sơn	100,000,000	Xã Tân Sơn: Thu tiền đặt cọc của các hộ bỏ trúng đấu giá tồn TK 3723 tồn 31/12/2017 à 100trđ, đến thời điểm kiểm toán (10/4/2018) chưa nộp.	
4	Xã Nhật Tựu	8,025,000	Xã Nhật Tựu: Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân xây dựng cơ sở hạ tầng: Hỗ trợ xây dựng nghĩa trang Liệt sỹ 5.025.000đ; Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 3.000.000đ	
5	Phòng Tài chính kế hoạch (Kiểm toán tổng hợp)	31,487,904,000	Thu đấu giá quyền sử dụng đất tại Thị trấn Quế: Số dư cuối kỳ: 50.017.984.000đ. Kinh phí tồn chuyển năm sau là tiền thu đấu giá quyền sử dụng đất tại Thị trấn Quế, số phải trả chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật 18.530.080.000đ, số còn lại 31.487.904.000đ đơn vị chưa nộp kịp thời vào NSNN.	
II	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ	21,143,222		
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	18,802,800	Chi lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 theo Hợp đồng số 03/2016/HĐKT ngày 08/9/16 và Hợp đồng số 05/2016/HĐKT ngày 12/12/16. vượt đơn giá nhân công lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định tại Thông tư 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/2/2007 về hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai.	

2	Thị trấn Ba Sao	2,340,422	Chi tiền đo đạc chỉnh lý bản đồ vượt đơn giá (phần phụ cấp trách nhiệm cho nhóm tối thiểu 5 người, đơn giá xây dựng phụ cấp trách nhiệm cho tất cả các nhóm) theo quy định tại Thông tư số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/2/2007 số tiền 2.340.422đ;
III	Giảm trừ dự toán năm sau	243,442,635	
1	Xã Tượng Lĩnh - Nguồn CCTL	213,651,002	Nguồn CCTL xã đã chi sang thường xuyên 213.651.002 (Số phải theo dõi chuyển năm sau 222.255.068đ; tại quyết toán thực tế chi chuyển nguồn 8.604.066đ)
2	Xã Khả Phong - Nguồn CCTL	23,818,954	Nguồn CCTL phải theo dõi chuyển năm sau nhưng đơn vị đã chi thường xuyên
3	Thị trấn Quế	5,972,679	Nguồn CCTL phải theo dõi chuyển năm sau nhưng đơn vị đã chi thường xuyên
IV	Bố trí hoàn trả nguồn	170,550,562	
1	Xã Tượng Lĩnh	170,550,562	Thu từ tiền sử dụng đất sử dụng chi thường xuyên 170.550.562đ



Phụ lục số 09/BBKT-NSDP

CHI TIẾT CÁC PHÁT HIỆN SAI SỐT KHÁC TẠI HUYỆN KIM BẢNG

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Số tiền	Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch	Ghi chú
I	Đôn đốc thu tiền sử dụng đất các hộ còn nợ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất	1,608,600,000		
1	Xã Tượng Lĩnh	1,608,600,000	4 hộ dân đã trúng kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại xã (Hộ Ông Trần Văn Khích 328,9trđ; Ngô Tiến Phích 479,7trđ; Bà Phan Thị Tinh 288trđ; Ông Nguyễn Văn Hiệu 332trđ; Nguyễn Nam Hải còn) nhưng chưa nộp (Tại QĐ 6970/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện Kim Bảng)	
II	Theo dõi giảm trừ khi cấp phát năm sau	1,538,663,000		
1	NS tỉnh bổ sung có mục tiêu ngân sách huyện	1,538,663,000	Kinh phí thực hiện các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội đã hết nhiệm vụ chi năm 2017 (không còn đối tượng thanh toán) 1.538.663.000đ (huyện đã chuyển nguồn sang năm 2018)	
III	UBND xã Báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét xử lý theo quy định	6,315,836,646		
1	Tiền sử dụng đất	6,315,836,646	Các xã sử dụng nguồn thu từ đất, thu các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất đã sử dụng chi thường xuyên 6.315,8trđ. Theo báo cáo thuyết minh, các xã đã sử dụng mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ thường xuyên phát sinh trên địa bàn xã.	
IV	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm	19,696,371,000		
1	Ngân sách huyện bố trí dự toán cho lao động hợp đồng không được UBND tỉnh giao biên chế đầu năm	8,015,200,000		
1.1	Ngân sách huyện: giao dự toán lao động hợp đồng 68 đầu năm không được UBND tỉnh giao	346,400,000	Số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP là 54 người tương ứng số giao dự toán 346,4trđ	

1.2	Ngân sách huyện: Giao dự toán số giáo viên mầm non hợp đồng theo TTLT số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV không có trong chỉ tiêu giao, thuộc chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục còn thiếu	6,088,700,000	Số giáo viên mầm non hợp đồng theo TTLT số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV không có trong chỉ tiêu giao, thuộc chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục còn thiếu là 172 giáo viên, tương ứng 6.088,7trđ
1.3	Ngân sách huyện: Giao dự toán quỹ lương cho lao động hợp đồng huyện ký có đóng BHXH	1,580,100,000	Số lao động hợp đồng huyện ký có đóng BHXH khác 340 người tương ứng 1.926,7trđ (trong đó gồm 164.294.000đ của Văn phòng HĐND và UBND; 90.204.000đ của Phòng Lao động TB&XH)
2	Phòng Lao động thương binh và Xã hội	1,526,521,000	
		33,621,000	Giao dự toán chưa có nội dung cụ thể, chi tiết.
		12,900,000	Chi tiền cho người đi phát quà đối tượng lão thành cách mạng... của huyện (PC38)
		1,480,000,000	Chi định mua bánh kẹo cùng 1 nhà cung cấp đối với 02 gói mua bánh kẹo cho đối tượng chính sách... (không thực hiện chào hàng cạnh tranh theo quy định tại Điều 15 và Điều 18 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/16).
		32,000,000	Thanh toán tiền mặt mua quà thăm các đối tượng chủ chốt ngày 2/9 (PC38)
3	Văn phòng HĐND và UBND	1,875,900,000	
3.1	Không có nội dung, tài liệu, chương trình tập huấn. Thành phần tham dự không cụ thể mà ghi chung chung là Đại diện các tầng lớp nhân dân.	980,600,000	-Chi chế độ cho người không hưởng lương tổ chức hội nghị triển khai Quyết định số 2089 và số 2090 của tỉnh Hà Nam vv công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh và giải pháp cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ không có nội dung, tài liệu cụ thể, Lập danh sách chi tiền cho đối tượng không hưởng lương nhưng không có địa chỉ rõ ràng 464,2trđ; chi phí khánh tiết tại xã không có giấy biên nhận, phiếu thu 16trđ (16 xã). - Chi tuyên truyền chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 tỉnh Hà Nam và xây dựng văn hóa giao thông vì hạnh phúc mỗi gia đình: Lập danh sách chi tiền cho đối tượng không hưởng lương nhưng không có địa chỉ rõ ràng, chi khánh tiết không có giấy biên nhận, không có nội dung, tài liệu tập huấn 500,4trđ.
		834,370,000	Chi các hội nghị tiền trang trí, khánh tiết không có giấy biên nhận tiền/phiếu thu tiền hội trường; không có nội dung, tài liệu tập huấn của giảng viên; chứng từ chi có danh sách bảng kê chi tiền không rõ địa chỉ cụ thể; danh sách khách mời còn chung chung

	Văn phòng HĐND và UBND huyện	60,930,000	Chi "Hội nghị triển khai kế hoạch phát động trồng hoa, cây xanh trên các trục đường giao thông, công sở, các cơ quan và vệ sinh môi trường xây dựng NTM trên địa bàn huyện" và "Hội nghị triển khai KH 2254 của UBND tỉnh Hà Nam" chưa phù hợp tính chất hội nghị theo quy định tại Điều 7 "Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên" của Quyết định 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	
4	Thị trấn Ba Sao	518,750,000		
		295,250,000	Thực hiện mua bàn ghế phòng họp UBND từ năm 2013, không có trong dự toán chi năm 2013, hàng năm không thực hiện đối chiếu công nợ, năm 2017 thực hiện thanh toán 295,25trđ.	
		223,500,000	Thực hiện chỉ định thầu rút gọn, chia nhỏ gói thầu để không phải thực hiện chào hàng cạnh tranh, lựa chọn cùng 01 nhà cung cấp đối với 03 gói thầu mua sắm sản phẩm vệ sinh môi trường 223.500.000đ.	
5	Ngân sách huyện - Dự toán chưa phân bổ đến đơn vị sử dụng, chưa giao đến đơn vị sử dụng đầu năm	3,676,000,000	Kinh phí sự nghiệp môi trường không phân bổ đến đơn vị sử dụng; SN kinh tế (cấp bù thủy lợi phí) 1.776trđ	
6	Giao kinh phí sự nghiệp giáo dục nguồn không tự chủ sang nguồn tự chủ của Phòng giáo dục và đào tạo	2,613,000,000	Kinh phí sự nghiệp giáo dục giao chi thực hiện tự chủ quản lý nhà nước của phòng Giáo dục & Đào tạo.	
7	Hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn nhiệm vụ không thuộc phân cấp ngân sách cấp huyện	362,000,000	Hỗ trợ kinh phí chi hoạt động và KP tổ chức Đại hội Công đoàn huyện Kim Bảng của Liên đoàn Lao động huyện 32trđ; Hỗ trợ kinh phí hoạt động chống thất thu ngân sách và sơ kết công tác thu ngân sách 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác thu ngân sách năm 2017, công tác thi đua khen thưởng của Chi cục thuế Kim Bảng 330trđ.	
8	Phòng Tài chính kế hoạch (KT tổng hợp)	732,000,000	KP sự nghiệp giáo dục đào tạo bố trí chi lương, phụ cấp... cho 05 viên chức được điều động từ các Trường về phụ trách các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và chi cho hoạt động quản lý nhà nước của phòng Giáo dục và Đào tạo.	
9	Phòng Tài chính kế hoạch (KT tổng hợp)	377,000,000	KP sự nghiệp kinh tế bố trí chi cho hoạt động của Hội chữ thập đỏ 377trđ.	